HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

Viet Nam Market Development Association.

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

HỒ SƠ

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

Hà Nội, năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM KHÓA I (NHIỆM KỲ 2016 – 2021)

Để thực hiện được mục tiêu trở thành tổ chức đại diện cho các doanh nghiệp, HTX và tổ chức, cá nhân khác đã và đang hoạt động trong các lĩnh vực Đầu tư - Xây dựng - Quản lý - Kinh doanh chợ trên phạm vi cả nước; là cầu nối liên kết, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần nâng hiệu quả hoạt động của hội viên; trên cơ sở đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ đầu tiên (2016-2021) của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. CÔNG TÁC THÔNG TIN – TUYÊN TRUYỀN

- Nội dung tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau:

+ Các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành, Tỉnh, Thành phố về phát triển chợ nói chung, chợ truyền thống của Việt Nam nói riêng, góp phần phát triển Kinh tế - An sinh - Xã hội của đất nước.

+ Tuyên truyền về vai trò, vị trí, thực trạng trong đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy sản xuất, lưu thông, phát triển KT-XH nhất là ở nông thôn, vùng dân tộc, vùng sâu vùng xa, biên giới.

+ Tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của Hiệp hội, vận động các tổ chức cá nhân tham gia Hiệp hội, góp phần xây dựng Hiệp hội vững mạnh.

+ Tuyên truyền về gương người tốt việc tốt của các chợ, các Công ty, Hợp tác xã, Ban quản lý chợ, các tiểu thương tiêu biểu, phê phán các biểu hiện tiêu cực, vi phạm chính sách pháp luật, góp phần xây dựng chợ Việt Nam ngày càng phát triển "Hiện đại, Văn minh, An toàn, Hiệu quả".

- Hình thức thông tin - tuyên truyền theo hướng đa dạng, phù hợp với đối tượng tuyên truyền, như:

+ Xây dựng website, báo giấy, báo điện tử, báo hình, tạp chí, bản tin… của Hiệp hội;

+ Kết hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông của Trung ương và địa phương thuộc mọi thành phần kinh tế;

+ Các hình thức khác.

2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN HỘI VIÊN

Công tác phát triển hội viên là một nhiệm vụ trọng tâm của Nhiệm kỳ thứ nhất, là trách nhiệm thường xuyên của Ban lãnh đạo, Ban Chấp hành và của tất cả các hội viên sáng lập, cần thường xuyên tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện gia nhập hội viên.

Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tất cả các tỉnh, thành phố đều có hội viên.

3. CÔNG TÁC TƯ VẤN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - SỞ HỮU - KINH DOANH CHỢ, TƯ VẤN PHÁP LUẬT, HỖ TRỢ HỘI VIÊN

- Đẩy mạnh nhiệm vụ của Đại hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên khi bị các tổ chức và cá nhân xâm phạm theo qui định của pháp luật.

- Tư vấn hỗ trợ hội viên chuyển đổi hình thức quản lý chợ theo Nghị định 02/NĐ-CP, tư vấn hỗ trợ hội viên trong Đầu tư - Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh chợ theo các qui định của pháp luật hiện hành.

- Tư vấn, hỗ trợ cho các hội viên trong các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực quản lý chợ cho cán bộ.

4. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, thành lập Văn phòng và các Trung tâm Tư vấn Đầu tư, Đầu tư Xây dựng, Quản lý và Kinh doanh chợ, Trung tâm Tư vấn pháp luật, Trung tâm đào tạo, Trung tâm Bồi dưỡng nhân lực; Báo, Tạp chí….lựa chọn bổ nhiệm cán bộ chủ chốt các đơn vị, lựa chọn hợp đồng lao động của văn phòng và các đơn vị theo tinh thần gọn nhẹ, hiệu quả.

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc.

5. CÔNG TÁC KIỂM TRA

- Ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra.

- Ban hành nhiệm vụ toàn khóa của công tác kiểm tra.

6. CÔNG TÁC THI ĐUA- KHEN THƯỞNG

- Ban hành qui chế thi đua- khen thưởng của Hiệp hội.

- Xây dựng chương trình công tác thi đua khen thưởng toàn khoá với nội dung phù hợp với Luật Thi đua khen thưởng, Điều lệ của Hiệp hội và các phong trào thi đua của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát động: Xây dựng phong trào nông thôn mới, người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, không buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng quá hạn, độc hại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường với khẩu hiệu "Tôi yêu chợ Việt", xây dựng chợ "Hiện đại, Văn minh, An toàn, Hiệu quả".

7. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

- Tích cực tham gia xây dựng pháp luật, tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước và các địa phương về các vấn đề có liên quan đến phát triển chợ khi có yêu cầu.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, góp phần vào phong trào xoá đói giảm nghèo và quỹ gúp đỡ các đối tượng khó khăn trong xã hội.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác trên cơ sở phương hướng hoạt động của cả nhiệm kỳ, hàng năm sẽ được Ban Chấp hành cụ thể thành nhiệm vụ công tác năm để tổ chức thực hiện theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội Hiệp hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2016 -2021.

Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7059 /QĐ - BCT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Ban vận động thành lập Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ông Đào Xuân Cần tại Đơn đề nghị ngày 15 tháng 5 năm 2015 về việc công nhận Ban vận động thành lập Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Ban vận động thành lập Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam, bao gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban vận động thành lập Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam có nhiệm vụ vận động công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề kinh doanh để đăng ký tham gia thành lập Hiệp hội và hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập Hiệp hội gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

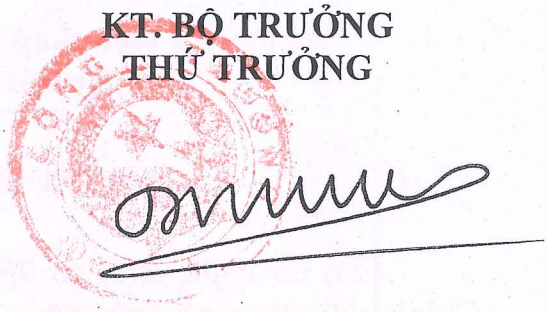
Ban vận động thành lập Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam tự giải thể sau khi Đại hội thành lập Hiệp hội bầu ra ban lãnh đạo Hiệp hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Vận động thành lập Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ và các Ông, Bà có tên quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng;
- Các Vụ: TTTN; PC;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thắng Hải

Danh sách thành viên Ban vận động thành lập
Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7059 /QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Bộ Công Thương)

1. Ông Đào Xuân Cần: Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Xuân Chiến: Thành viên;
3. Ông Dương Văn Chiến: Thành viên;
4. Ông Nguyễn Huy Thái: Thành viên;
5. Ông Dương Thanh Thủy: Thành viên;
6. Ông Hà Quốc Hưng: Thành viên;
7. Ông Cao Văn Tuyến: Thành viên;
8. Ông Hoàng Văn Đại: Thành viên;
9. Ông Phạm Việt Hà: Thành viên;
10. Ông Tạ Minh Đức: Thành viên;
11. Ông Nguyễn Duy Diễn: Thành viên;
12. Ông Ngô Ngọc Tài: Thành viên;
13. Bà Ngô Thị Thu Hương: Thành viên;
14. Bà Vương Thị Minh Hải: Thành viên;
15. Bà Hoàng Thị Hiên: Thành viên;
16. Bà Nguyễn Thị Lan Hương: Thành viên.

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 117 /QĐ-BNV	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Vận động thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam.

Điều 2. Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự bảo đảm kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban Vận động thành lập Hiệp hội, Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Ban Dân vận trung ương;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP, L.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Thăng

HIỆP HỘI **PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM
NHIỆM KỲ I (2016 – 2021)

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 21/04/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-BNV, ngày 02/02/2016 của bộ trưởng Bộ Nội vụ về cho phép thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp Đại hội ngày 14 tháng 4 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua những nội dung sau

1. Dự thảo Điều lệ của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam;

2. Phương hướng hoạt động của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

3. Số lượng bầu ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Cụ thể là:

- Ban Chấp hành: 126 người, tại Đại hội bầu 41 người;
- Ban Thường vụ: 35 người, tại Đại hội bầu 11 người;
- Ban Kiểm tra: 05 người, tại Đại hội bầu 03 người.

Số thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra sẽ được bổ sung trong quá trình hoạt động cho phù hợp với yêu cầu hoạt động của Hiệp hội.

4. Kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hiệp hội nhiệm kỳ 2016 – 2021, theo danh sách dưới đây:

4.1. Danh sách Ban Chấp hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ/ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Tỷ lệ đồng ý
01	Trần Xuân Ánh	-Tiến sỹ kinh tế	100%
02	Hoàng Bình	-Nguyên Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Hải Dương	100%
03	Trương Ngọc Bình	-TGĐ DN tư nhân Quang Anh, PCT Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên	100%
04	Dương Văn Chiến	- Chủ tịch HĐQT HTX Hải An - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Xây dựng Hải Âu - Đại biểu HĐND huyện Quế Võ, Khóa 2011-2016	100%
05	Trịnh Anh Dũng	Luật sự, Nhà Báo, Trưởng VP Luật sư Trịnh	100%
06	Dương Văn Đạo	-Giám đốc Công ty CP TMDV& ĐT Công nghệ Mai Hoàng	100%
07	Tạ Minh Đức	-Cử nhân kinh tế ĐH Tổng hợp Hà Nội, GĐ Công ty CP Minh Châu	100%
08	Dương Minh Đức	-Thạc sỹ QTKD, Chủ tịch HĐQT - kiêm Giám đốc Công ty CPĐT tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	100%
09	Dương Đình Giám	- TS kinh tế, - Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp Bộ Công Thương	100%
10	Phạm Việt Hà	-Kiến trúc sư, CTHĐQT Công ty CP Kiến trúc và ĐT Quốc tế Quang Minh	100%
11	Nguyễn Huy Hải	- Cử nhân Đại học Hàng hải - Phó Chủ tịch Hội Truyền thông Tp. Hà Nội	100%
12	Nguyễn Văn Hanh	-GĐ Công Ty CPTM &XD An Thành	100%
13	Lê Thị Hiền	-Cử nhân Kinh tế; GĐ Chi nhánh HTX Hải An tại Hải Dương	100%
14	Phùng Đức Hiệu	-CT HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP ĐTXD Nam Hà Nội	100%

15	Dương Văn Hiểu	-Cử nhân Kinh tế Giám đốc Công ty TNHH Hà Vân	100%
16	Hà Quốc Hưng	-Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật, TGĐ Công ty TNHH Quốc Hưng	100%
17	Ngô Thị Thu Hương	-Thạc sỹ Kinh tế, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Nam Phương	100%
18	Nguyễn Thị Lan Hương	-Phó Chủ nhiệm phụ trách kinh tế, đối ngoại CLB các HTX TM, Dịch vụ HN (LMHTXVN);Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX Phú Cường	100%
19	Đỗ Mạnh Khóa	-Giám đốc Công ty TNHH Đỗ Gia Đức, TP Hồ Chí Minh	100%
20	Trần Đức Khiêm	-Phó CT Hiệp Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Giang	100%
21	Ông Trần Quốc Lâm	-Công ty CP Song Ngư Sơn, Nghệ An	100%
22	Chu Quang Long	-Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Long Hằng	100%
23	Lê Viết Mẫn	-Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty CP TM Tân Thành Phát	100%
24	Nguyễn Thị Thanh Minh	-Thạc sỹ QTKD tại trường La Trobe – Úc; TGĐ Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm Alpha Quốc tế.	100%
25	Trịnh Văn Phường	-Nguyên Phó giám đốc Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Ninh	100%
26	Ngô Ngọc Tài	-Cử nhân kinh tế, thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Ben Việt, Giám đốc Ban quản lý chợ Phú Yên	100%
27	Hoàng Xuận Thái	-Giám đốc Ngân hàng Liên Việt chi nhánh tỉnh Bắc Giang	100%
28	Đỗ Nhật Thanh	-Nhà báo, nguyên Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền và Quan hệ quốc tế Ban Tuyên giáo TW. Phó Tổng biên tập Báo Nhịp cầu đầu tư	100%
29	Lê Ngọc Thanh	-Giám đốc Công ty quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng	100%
30	Đồng Trung Thành	-TGĐ Công ty CP Việt Minh Thành	100%
31	Ngô Quyết Thắng	-TGĐ Công ty cổ phần Thương mại Nam Phương	100%
32	Vũ Hoa Thảo	-Chủ nhiệm HTX Quảng An	100%

33	Dương Xuân Thìn	-Văn phòng Luật sư An Thái, Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội	100%
34	Phạm Quang Thức	-Giám đốc Ngân hàng Quân đội chi nhánh tỉnh Bắc Giang	100%
35	Dương Thanh Thủy	-Kỹ sư giao thông, Phó TGĐ Công ty TNHH Xây dựng Hải Âu.	100%
36	Vũ Trọng Trường	-Kỹ sư cơ khí - Chủ tịch HĐQT Công ty CPSXTM& cơ khí Trường Yến	100%
37	Đỗ Công Tuấn	- Kỹ sư thủy lợi Giám đốc Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thiên Phú tỉnh Điện Biên	100%
38	Trần Danh Tùng	-Giám đốc Ngân hàng Liên Việt chi nhánh tỉnh Hải Dương	100%
39	Dương Thị Hải Vân	-Thạc sỹ QTKD - Tổng giám đốc HTX Hải An - Giám đốc Chi nhánh HTX Hải An tại Hạ Long, Quảng Ninh	100%
40	Đoàn Mạnh Vinh	-Giám đốc Ngân hàng Công thương chi nhánh KCN tỉnh Hải Dương	100%
41	Dương Quốc Xuân	- Chủ tịch tỉnh Long An kiêm Trưởng Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận Thương mại tỉnh	100%

4.2. Danh sách Ban Kiểm tra:

Số TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ/ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Tỷ lệ đồng ý
01	Đỗ Nhật Thanh Trưởng ban	Nhà báo, nguyên Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền và Quan hệ quốc tế Ban Tuyên giáo TW. Phó Tổng biên tập Báo Nhịp cầu đầu tư	100%
02	Nguyễn Huy Hải Ủy viên	- Cử nhân Đại học Hàng hải - Phó Chủ tịch Hội Truyền thông thành phố Hà Nội	100%
03	Dương Thanh Thủy Ủy viên	Kỹ sư giao thông, Phó TGĐ Công ty TNHH Xây dựng Hải Âu	100%

4.3. Danh sách Ban Thường vụ:

Số TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ - CHỨC VỤ	Tỷ lệ đồng ý
01	Hoàng Bình	-Nguyên Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	100%

02	Dương Văn Chiến	- Chủ tịch HĐQT HTX Hải An - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH xây dựng Hải Âu - Đại biểu HĐND huyện Quế Võ, Khóa 2011-2016	100%
03	Dương Đình Giám	-TS kinh tế, Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp Bộ Công Thương	100%
04	Nguyễn Huy Hải	- Kỹ sư Đại học Hàng hải - Phó Chủ tịch Hội Truyền thông thành phố Hà Nội	100%
05	Hà Quốc Hưng	-Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật, TGĐ Công ty TNHH Quốc Hưng	100%
06	Ngô Thị Thu Hương	-Thạc sỹ Kinh tế, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Nam Phương	100%
07	Nguyễn Thị Lan Hương	-Phó Chủ nhiệm phụ trách kinh tế, đối ngoại CLB các HTX TM, Dịch vụ HN (LMHTXVN);Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX Phú Cường	100%
08	Đỗ Mạnh Khóa	-GĐ Công ty TNHH Đỗ Gia Đức, TP Hồ Chí Minh	100%
09	Nguyễn Thị Thanh Minh	-Thạc sỹ QTKD tại trường La Trobe – Úc; TGĐ Công ty TNHH thương mại và Dược phẩm Alpha Quốc tế.	100%
10	Đỗ Nhật Thanh	-Nhà báo, nguyên Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền và Quan hệ quốc tế Ban Tuyên giáo TW. Phó Tổng biên tập Báo Nhịp cầu đầu tư	100%
11	Dương Xuân Thìn	-Văn phòng Luật sư An Thái, Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội	100%

4.4. Danh sách lãnh đạo chủ chốt:

Số TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Tỷ lệ đồng ý
01	Dương văn Chiến	Chủ tịch Hiệp hội	100%
02	Hà Quốc Hưng	Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội	100%
03	Ngô Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch Hiệp hội kiêm Tổng thư ký	100%
04	Hoàng Bình	Phó Chủ tịch	100%
05	Dương Đình Giám	Phó Chủ tịch	100%

Điều 2. Điều khoản thực hiện

- Giao Ban Chấp hành tiếp thu ý kiến của Đại hội hoàn thiện dự thảo Điều lệ Hiệp hội để trình Bộ Nội vụ xem xét phê duyệt và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội thông qua tại Nghị quyết này.

- Các bộ phận liên quan của Hiệp hội hoàn chỉnh các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả của Đại hội.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Đại hội thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội, ngày 14 tháng 4 năm 2016.

Các ông/bà thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các hội viên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI THÀNH LẬP
HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2016 – 2021

Dương Văn Chiến

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2607 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Phát triển chợ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Phát triển chợ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Phát triển chợ Việt Nam đã được Đại hội thành lập của Hiệp hội thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Phát triển chợ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, L.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2607/QĐ-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam.

2. Tên tiếng Anh: Vietnam Market Development Association .

3. Tên viết tắt tiếng Anh: MDAVN.

4. Hiệp hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực phát triển chợ theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực phát triển chợ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý về phạm vi, lĩnh vực hoạt động chuyên môn chính của Bộ Công Thương và bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các dịch vụ theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt và phù hợp với pháp luật; không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến phát triển chợ theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

- Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên của Hiệp hội sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Hiệp hội và nhận được thẻ hội viên của Hiệp hội;

- Hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội, người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của hội viên trong hoạt động của Hiệp hội, trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm phải có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam chưa có đủ điều kiện là hội viên chính thức của Hiệp hội, có nguyện vọng, tự nguyện và tán

thành Điều lệ của Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến phát triển chợ theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Tán thành Điều lệ Hiệp hội;

c) Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội;

d) Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội;

đ) Được Ban Thường vụ Hiệp hội công nhận là hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu công dân, tổ chức Việt Nam có nguyện vọng trở thành hội viên của Hiệp hội.

6. Được Hiệp hội khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến phát triển chợ theo quy định của pháp luật Việt Nam; có đủ tiêu chuẩn theo quy định Điều lệ Hiệp hội, có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội thì làm đơn gia nhập Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định; kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 ảnh của người đại diện (đối với tổ chức) hoặc sơ yếu lý lịch tự khai, tự chịu trách nhiệm và 01 ảnh (đối với cá nhân) gửi Văn phòng Hiệp hội;

b) Văn phòng Hiệp hội tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hiệp hội, căn cứ quy chế làm việc, Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất của Ban Chấp hành;

c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Thường vụ Hiệp hội, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hiệp hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội. Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định chấm dứt tư cách hội viên và thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội;

b) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật thì Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội;

c) Hội viên là cá nhân bị chết hoặc không đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn thì Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội (Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường). Đại hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần, do Ban Chấp hành triệu tập.

Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức có đề nghị bằng văn bản.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu, số lượng, thành phần đại biểu do Ban Chấp hành quyết định. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định Hiệp hội;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp mỗi năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Kết nạp, xem xét cho ra hội; khen thưởng, kỷ luật hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ có ý kiến bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và hội viên gửi đến Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hôi là 05 (năm) năm, cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; trực tiếp điều Ban Thường vụ và bộ phận thường trực Hiệp hội và chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của BanThường vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

e) Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

g) Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong khuôn khổ các quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản đã được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí thông qua bằng văn bản, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

h) Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

i) Ký quyết định thành lập tổ chức và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

k) Chịu trách nhiệm phân công các Phó Chủ tịch Hiệp hội trong từng lĩnh vực công việc của Hiệp hội;

l) Ký quyết định kết nạp, khai trừ hội viên, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, các cá nhân trực thuộc Hiệp hội hoặc có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

m) Ký bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo và quản lý tại Hiệp hội trên cơ sở tuân thủ nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

n) Tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại Văn phòng Hiệp hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ Hiệp hội;

o) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

Điều 18. Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội là bộ phận giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Văn phòng đại diện Hiệp hội là tổ chức giúp việc cho Hiệp hội, được thành lập ở một số địa phương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Người làm việc tại Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn của Hiệp hội được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội dự trù trình Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt.

Điều 19. Tổng thư ký Hiệp hội (kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội) và Phó Chánh Văn phòng

1. Tổng thư ký Hiệp hội (kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội)

a) Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, miễn nhiệm làm việc theo chế độ chuyên trách.

c) Tổng thư ký đồng thời là Chánh Văn phòng Hiệp hội là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội;

- Thư ký các kỳ Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội

a) Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội đề nghị, được Ban Thường vụ Hiệp hội thống nhất bằng văn bản và Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hiệp hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hiệp

hội khi Tổng thư ký Hiệp hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy chế làm việc của Văn phòng Hiệp hội.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội; hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội; tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội, vi phạm quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội thành lập của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2016 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn

HIỆP HỘI **PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM** Số: 15/HHC-VP V/v thông báo mẫu dấu , giới thiệu chức danh, chữ ký của Hiệp hội.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc** *Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2016*

Kính gửi: Các bộ ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan.

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-BNV ngày 02/02/2016 về việc cho phép thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam và Quyết định phê duyệt Điều lệ số 2607/QĐ-BNV ngày 12/08/2016 kèm Điều lệ phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .

Căn cứ Biên bản họp Ban Chấp hành và Nghị quyết Đại hội Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam ngày 14 tháng 4 năm 2016.

Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam trân trọng thông báo một số nội dung sau:

1. Thông báo mẫu dấu của Hiệp hội:
(đính kèm thông báo mẫu dấu)

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

2. Thông báo Danh sách mẫu chữ ký lãnh đạo chủ chốt Hiệp hội (*danh sách một số lãnh đạo trong Hiệp hội kèm theo*).

Chủ tịch Hiệp Hội	*Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp Hội*
Dương Văn Chiến	**Ngô Thị Thu Hương**

Trân trọng cảm ơn./.

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VP.

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨC DANH VÀ CHỮ KÝ LÃNH ĐẠO HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

stt	Họ tên	Chức vụ	Chữ ký
1	**Ông Dương Văn Chiến**	Chủ tịch Hiệp hội	
2	**Bà Ngô Thị Thu Hương**	PCT kiêm Tổng Thư ký	
3	**Ông Hà Quốc Hưng**	PCT Thường trực	
4	**Ông Dương Đình Giám**	Phó chủ tịch	
5	**Ông Đỗ Nhật Thanh**	Trưởng Ban Kiểm Tra	

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, tháng 10 năm 2016

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /QĐ-HHC	*Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-BNV ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 2607/QĐ-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nội vụ, phê duyệt Điều lệ hoạt động của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam;

- Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động áp dụng tại Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam.

Điều 2: Quy chế hoạt động của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổng Thư ký, trưởng các đơn vị trực thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lãnh đạo HH;
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CHỢ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Dương Văn Chiến

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-HHC ngày 04 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Hiệp hội phát triển Chợ Việt Nam)

Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Hiệp hội và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác, làm việc với Hiệp hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Lãnh đạo Hiệp hội" là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. "Các đơn vị thuộc Hiệp hội" là các Phòng (Ban) của Hiệp hội và các đơn vị có tư cách pháp nhân (gọi chung là Trung tâm) trực thuộc Hiệp hội.

3. "Trưởng đơn vị" là Trưởng phòng (ban), Giám đốc trung tâm.

4. "Phó Trưởng đơn vị" là Phó Trưởng phòng (ban), Phó Giám đốc trung tâm và Phó Chánh Văn phòng.

5. "Lãnh đạo đơn vị" là Trưởng đơn vị và Phó Trưởng đơn vị.

6. "Đơn vị hoặc cá nhân chủ trì" là đơn vị hoặc cá nhân được giao trách nhiệm chính, chủ yếu trong việc tổ chức, huy động nguồn lực (nhân lực, thông tin, vật chất) để triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

7. "Người lao động" là những người, bao gồm cả cán bộ và nhân viên (là hội viên hoặc không là hội viên của Hiệp hội) làm việc trong các đơn vị thuộc Hiệp hội, kể cả làm việc toàn thời gian hay bán thời gian.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Hiệp hội Phát triển Chợ Việt Nam là tổ chức xã hội nghề nghiệp, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (Bộ) về hoạt động nghề nghiệp và các Bộ, ngành liên quan khác theo quy định của Chính phủ, làm việc theo chế độ Thủ trưởng và nguyên tắc tập trung dân chủ. Mọi hoạt động của Hiệp hội đều phải tuân thủ quy

định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hiệp hội. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong xử lý và giải quyết công việc đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền được giao.

2. Trong phân công công việc, một cá nhân, một đơn vị được giao thực hiện nhiều việc. Một việc chỉ giao cho một đơn vị hoặc một cá nhân chủ trì. Đơn vị được giao chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng và mọi mặt trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trước Lãnh đạo Hiệp hội.

3. Bảo đảm tuân thủ quy trình, thủ tục và thời hạn thực hiện nhiệm vụ theo đúng các quy định điều chỉnh việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, như các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, lịch làm việc và Quy chế hoạt động.

4. Bảo đảm phát huy năng lực, thế mạnh của cá nhân và tập thể, đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

5. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chất lượng và hiệu quả trong công tác; Không gây phiền hà, tham ô, hối lộ; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Chương 2
TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI, CÁCH THỨC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Lãnh đạo Hiệp hội

Được quy định cụ thể trong Điều lệ Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Tổng Thư ký

Được quy định cụ thể trong Điều lệ Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng

1. Quản lý thống nhất việc ban hành, phát hành các văn bản và cung cấp thông tin của Hiệp hội cho tổ chức và cá nhân khi được sự đồng ý của Lãnh đạo Hiệp hội;

2. Tổng hợp nghiệp vụ về công tác quản lý nhân sự của Hiệp hội;

3. Bảo đảm các điều kiện làm việc cho các hoạt động chung của Hiệp hội; Chỉ đạo Văn phòng chuẩn bị cơ sở vật chất cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hiệp hội;

4. Tổ chức hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự tại trụ sở của Hiệp hội;

5. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác theo phân công của Lãnh đạo Hiệp hội.

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Kế toán trưởng

Giúp Chủ tịch tổ chức, quản lý mọi hoạt động kế toán, tài chính và thống kê của Hiệp hội. Cụ thể là:

1. Quản lý toàn bộ các hoạt động thu, chi của Văn phòng Hiệp hội theo đúng các quy định pháp luật và Quy chế tài chính nội bộ hiện hành;

2. Kiểm tra, giám sát công tác kế toán, tài chính của các đơn vị thuộc Hiệp hội;

3. Tổ chức nhân sự, phân công nghiệp vụ cho các nhân viên kế toán, tài chính, thủ quỹ và thống kê, theo từng lĩnh vực công tác chuyên môn, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành, năng lực công tác của cá nhân và hiệu quả công việc cao nhất; tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện các hoạt động lưu trữ và bảo vệ bí mật trong hoạt động kế toán, tài chính tại Hiệp hội;

4. Đề xuất và tổ chức triển khai công tác lập kế hoạch trong lĩnh vực được giao trực tiếp phụ trách, công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi được cấp trên và các cơ quan chức năng yêu cầu;

5. Triển khai dự thảo các văn bản trong phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách; tổ chức thực hiện, triển khai thực hiện các văn bản pháp quy trong lĩnh vực trực tiếp phụ trách hoặc được phân công trong trường hợp ngoài lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các Trưởng đơn vị

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Phó Chủ tịch phụ trách về kết quả thực hiện công việc được giao; đồng thời có trách nhiệm tham mưu và hướng dẫn chỉ đạo thực hiện toàn bộ hoạt động của đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật và của Hiệp hội;

2. Trong quan hệ công tác: Trưởng đơn vị làm việc với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đơn vị đảm bảo nguyên tắc Thủ trưởng cơ quan là người quyết định vấn đề; đồng thời theo chức năng của mình, Trưởng đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, lịch công tác của đơn vị theo quy định.

3. Thường xuyên nắm chắc tình hình nhiệm vụ, nội dung công tác trong phạm vi nhiệm vụ được giao; phản ánh thông tin kịp thời, chính xác, giúp Lãnh đạo Hiệp hội nắm được việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

4. Văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn nào thì trình Lãnh đạo Hiệp hội phụ trách lĩnh vực đó ký. Khi lãnh đạo phụ trách đi công tác mà văn bản cần ban hành gấp thì báo cáo Chủ tịch hoặc trình Phó Chủ tịch khác khi được sự đồng ý của Chủ tịch. Những văn bản chỉ có Chủ tịch ký thì thủ Trưởng đơn vị phải xin ý kiến Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực đó trước khi trình Chủ tịch ký.

5. Xây dựng quy chế làm việc, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc trong đơn vị mình; phân công công tác trong Lãnh đạo đơn vị và nhân viên thuộc quyền quản lý;

6. Quản lý đội ngũ nhân viên trong đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế hoạt động của Hiệp hội và đơn vị; kiến nghị Lãnh đạo Hiệp hội việc tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các nhân viên của đơn vị theo các quy định của pháp luật và của Hiệp hội;

7. Tổ chức các cuộc họp của đơn vị để sơ kết, tổng kết, kiểm điểm công tác, trao đổi kinh nghiệm, nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho người lao động trong đơn vị.

Điều 9. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Trưởng đơn vị

1. Phó Trưởng đơn vị được Trưởng đơn vị phân công và ủy quyền trực tiếp chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công việc.

2. Phó Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Trưởng đơn vị và trước Lãnh đạo Hiệp hội về lĩnh vực công việc được phân công.

3. Những việc liên quan đến từ hai Phó Trưởng đơn vị trở lên mà các Phó Trưởng đơn vị không có ý kiến thống nhất, phải báo cáo để Trưởng đơn vị xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc của người lao động

1. Phục tùng sự phân công của Lãnh đạo Hiệp hội và Lãnh đạo đơn vị. Chủ động, sáng tạo trong tham mưu và triển khai các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được Thủ trưởng đơn vị hoặc Lãnh đạo Hiệp hội giao theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Lãnh đạo đơn vị, trước Lãnh đạo Hiệp hội và trước pháp luật về ý kiến đề xuất, tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng công việc được giao; về hình thức, thể thức, trình tự và thủ tục ban hành văn bản và quy trình giải quyết công việc được phân công theo dõi.

3. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật đối với người lao động, các quy định của Hiệp hội và đơn vị.

4. Làm việc với tinh thần tận tụy, sáng tạo, trung thực, không vụ lợi, không tham nhũng; tích cực học tập để nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tiễn trong lĩnh vực mình đảm nhiệm, bám sát ý kiến chỉ đạo của

Lãnh đạo Hiệp hội để xử lý công việc được giao, đảm bảo khách quan, đúng đắn và kịp thời.

6. Chủ động phối hợp công tác, trao đổi thống nhất ý kiến về các vấn đề có liên quan, cung cấp thông tin hoặc tiến hành thảo luận trong đơn vị, nhóm công tác khi cần thiết trong quá trình xử lý công việc cụ thể.

7. Không được lợi dụng vị trí công tác để thu lợi cá nhân dưới mọi hình thức trong khi giải quyết việc công hoặc có những thái độ và hành vi khác làm ảnh hưởng đến uy tín của Hiệp hội.

Chương 3
MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 11. Mối quan hệ giữa Lãnh đạo Hiệp hội với Lãnh đạo các đơn vị

1. Phù hợp với lĩnh vực và trách nhiệm được phân công, Lãnh đạo Hiệp hội làm việc định kỳ hoặc đột xuất với Lãnh đạo các đơn vị để trực tiếp nghe báo cáo tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị và của Hiệp hội.

2. Lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Lãnh đạo Hiệp hội về kết quả thực hiện công tác và kiến nghị các vấn đề cần giải quyết.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Lãnh đạo Hiệp hội với các tổ chức đoàn thể khác

1. Quan hệ giữa Lãnh đạo Hiệp hội với tổ chức Đảng của Hiệp hội thực hiện theo quy định của Đảng và các quy định về việc phối hợp công tác của Hiệp hội.

2. Quan hệ công tác giữa Lãnh đạo Hiệp hội với Công đoàn được thực hiện theo Quy chế hoặc Nghị quyết liên tịch về mối quan hệ công tác và lề lối làm việc giữa Lãnh đạo Hiệp hội và Ban Chấp hành Công đoàn Hiệp hội.

Lãnh đạo Hiệp hội tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng điều lệ, tôn chỉ, mục đích; phối hợp với cấp ủy Đảng và các tổ chức quần chúng chăm lo và tạo điều kiện làm việc, học tập và nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động trong đơn vị; bảo đảm thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, xây dựng nền nếp văn hóa công sở và kỷ luật, kỷ cương hành chính;

Người lao động là đảng viên, hội viên các đoàn thể gương mẫu hoàn thành tốt công việc được giao theo đúng quy định của pháp luật; nghiêm chỉnh thực hiện quy định về nhiệm vụ và trách nhiệm của người đảng viên, hội viên và các quy định có liên quan đến người lao động; giải quyết công việc đúng thủ tục và thời gian; chịu

trách nhiệm trước Lãnh đạo Hiệp hội và Lãnh đạo đơn vị về kết quả thực hiện công việc được giao.

Điều 13. Mối quan hệ làm việc giữa các đơn vị trong Hiệp hội

1. Khi thi hành nhiệm vụ, Thủ trưởng các đơn vị phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ phân công, có sự phối, kết hợp giữa các đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Khi giải quyết công việc, nếu vấn đề có liên quan đến nhiều đơn vị thì Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì, chủ động trao đổi bàn bạc, thống nhất cách giải quyết với các Thủ trưởng đơn vị khác; không để ách tắc, trì trệ ảnh hưởng đến công việc của Hiệp hội; trường hợp các đơn vị không thống nhất được cách giải quyết thì báo cáo Lãnh đạo Hiệp hội quyết định.

3. Người lao động thuộc các đơn vị khi được Lãnh đạo Hiệp hội giao xử lý văn bản phải nghiên cứu, giải quyết ngay và báo cáo kết quả cho Lãnh đạo Hiệp hội và phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Hiệp hội nếu để chậm trễ công việc.

Chương 4
CÔNG TÁC NỘI VỤ CƠ QUAN

Điều 14. Chế độ giao ban, hội nghị

1. Định kỳ hàng tháng, giao ban giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách Văn phòng, Tổng Thư ký và Lãnh đạo Văn phòng để giải quyết công việc trong tháng. Trường hợp cần thiết, theo chỉ đạo của Chủ tịch, Văn phòng mời một số Thủ trưởng đơn vị hoặc nhân viên có liên quan dự họp giao ban.

2. Định kỳ hàng quý (tháng thứ nhất của quý) họp giao ban giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Lãnh đạo Văn phòng và Thủ trưởng (hoặc phó) các đơn vị chuyên môn liên quan để báo cáo, trao đổi, phản ánh, giải quyết những vấn đề phát sinh và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong kỳ và xây dựng nhiệm vụ công tác kỳ tiếp theo.

3. Chế độ họp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành được quy định cụ thể theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

4. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác hàng năm (hội nghị Ban Chấp hành) vào tháng 01 năm sau; các hội nghị chuyên đề theo sự chỉ đạo của Chủ tịch.

5. Nội dung hội nghị về các chuyên đề của Hiệp hội do các đơn vị chuyên môn chuẩn bị. Nội dung Hội nghị sơ kết, tổng kết Hiệp hội do Tổng Thư ký chuẩn bị. Văn phòng Hiệp hội đảm bảo điều kiện vật chất và nghi thức Hội nghị theo quy định hiện hành.

Điều 15. Công tác báo cáo, thông tin

1. Các đơn vị chuyên môn có nhiệm vụ:

1.1. Định kỳ (tháng, quí, năm), gửi các báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách và Tổng Thư ký để tổng hợp báo cáo theo quy định, như sau:

- Báo cáo tháng vào ngày 25 hàng tháng;
- Báo cáo quí vào ngày 25 của tháng cuối quí;
- Báo cáo 6 tháng đầu năm vào ngày 20 tháng 6 hàng năm;
- Báo cáo năm vào ngày 20 tháng 12 hàng năm.

1.2. Chuẩn bị các báo cáo chuyên đề, các đề án trình cấp có thẩm quyền theo yêu cầu chuyên môn và theo sự phân công của Chủ tịch.

2. Tổng Thư ký: Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và tổ chức khai thác các thông tin phục vụ cho sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch.

Điều 16. Công tác soạn thảo và quản lý văn bản, con dấu

1. Soạn thảo văn bản

Người lao động được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản phải có trách nhiệm từ đầu đến khi văn bản được trình ký, phát hành (cả nội dung và thể thức văn bản); Tuân thủ đúng và đủ các quy định của Văn phòng Hiệp hội về thể thức văn bản. Trước khi trình Lãnh đạo Hiệp hội ký, phải thông qua Trưởng đơn vị (hoặc Phó trưởng đơn vị) duyệt và ký thẩm.

2. In ấn và quản lý văn bản

2.1. In ấn, phôtô tài liệu: Tất cả các văn bản cần in sao đều do văn thư thực hiện; văn thư có trách nhiệm mở sổ ghi chép theo dõi số lượng in sao theo từng loại văn bản cụ thể, đúng và đủ số lượng theo nơi nhận; định kỳ hàng tháng đối chiếu, quyết toán văn phòng phẩm (mực, giấy) và kinh phí với kế toán.

2.2. Tiếp nhận, đăng ký văn bản đến: Tất cả các văn bản gửi đến Hiệp hội (gọi chung là văn bản đến) qua bưu điện hoặc gửi trực tiếp qua các cá nhân hay qua văn thư, đều phải được tập trung tại Văn phòng Hiệp hội (văn thư).

Văn thư làm thủ tục tiếp nhận, vào sổ theo dõi và được xử lý:

- Văn bản đến đối với những vấn đề chung của Hiệp hội: Văn thư chuyển trình Tổng Thư ký để trình Chủ tịch (Phó Chủ tịch được uỷ quyền) giải quyết. Theo yêu cầu của Lãnh đạo Hiệp hội, văn thư lưu bản chính và có trách nhiệm photocopy 01 bản đến cá nhân, đơn vị có chuyên môn nghiên cứu, đề xuất biện pháp xử lý.

- Các phong bì ghi rõ họ, tên người nhận, văn thư có trách nhiệm chuyển nguyên bì (không mở) theo nơi nhận.

- Những văn bản đến không được đăng ký tại văn thư: Các đơn vị, cá nhân trong Hiệp hội không được xử lý, giải quyết.

2.3. Quản lý văn bản đi: Tất cả các văn bản do Hiệp hội phát hành (gọi chung là văn bản đi) phải được quản lý theo trình tự sau:

- Kiểm tra thể thức, hình thức và kỹ thuật trình bày; ghi số, ký hiệu và ngày tháng của văn bản;

- Đóng dấu Hiệp hội và các dấu chỉ dẫn (nếu có);

- Đăng ký văn bản đi (vào sổ);

- Làm thủ tục chuyển phát và theo dõi việc phát văn bản đi;

- Lưu văn bản đi: Lưu 01 bản tại văn thư Hiệp hội và lưu 01 bản tại đơn vị phát hành văn bản (nếu cần).

2.4. Công tác lưu trữ: Tất cả các văn bản của Hiệp hội lưu trữ, đến cuối năm phải được sắp xếp, phân loại theo danh mục lưu trữ và thực hiện công tác lưu trữ theo qui định hiện hành của Nhà nước.

3. Quản lý và sử dụng con dấu

3.1. Quản lý và sử dụng con dấu trong công tác văn thư được thực hiện theo qui định hiện hành của Nhà nước;

3.2. Con dấu của Hiệp hội giao cho văn thư quản lý và đóng dấu tại cơ quan. Nhân viên văn thư thực hiện các qui định sau:

- Không giao con dấu cho người khác khi chưa được phép bằng văn bản của người có thẩm quyền;

- Chỉ được đóng dấu vào các văn bản, giấy tờ sau khi đã có chữ ký của người có thẩm quyền;

- Không được đóng dấu khống.

Điều 17. Kỷ luật phát ngôn và bảo vệ bí mật

1. Tất cả người lao động không được nói và làm trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyệt đối giữ bí mật các tài liệu và thông tin của Hiệp hội. Khi có những nội dung thông tin trái với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia phải có trách nhiệm báo ngay cho lãnh đạo đơn vị biết để xử lý.

2. Người lao động không được tự ý cung cấp tài liệu, thông tin cho bất kỳ tổ chức và cá nhân nào khác, không được tự ý mang tài liệu, vật dụng của Hiệp hội ra khỏi cơ quan khi chưa được sự nhất trí của người quản lý trực tiếp.

Điều 18. Tiếp khách, hội nghị

1. Người lao động của Hiệp hội khi làm việc tại công sở phải trang phục gọn gàng; Không được say rượu, bia trong khi làm việc; Phải thực hiện đúng giờ làm việc theo quy định của Hiệp hội.

2. Khách đến Hiệp hội làm việc phải đăng ký với Văn phòng Hiệp hội để được hướng dẫn theo yêu cầu nội dung công việc.

3. Việc tiếp khách phải đảm bảo đúng quy định, lịch sự, chu đáo và báo cáo kết quả với Lãnh đạo Hiệp hội; Phải bảo đảm đúng chế độ tài chính do Hiệp hội quy định.

Điều 19. Chế độ nghỉ (đối với các nhân viên làm việc toàn thời gian)

1. Nghỉ phép năm

1.1. Chế độ nghỉ hàng năm, của năm nào giải quyết cho năm đó; trừ trường hợp đặc biệt do yêu cầu công việc không nghỉ được, thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo Hiệp hội và được bố trí nghỉ bù trong quí I của năm sau.

1.2. Ngay từ đầu năm, người lao động phải đăng ký thời gian, địa điểm nghỉ phép năm với Trưởng đơn vị và Lãnh đạo Hiệp hội; trên cơ sở đó, Trưởng đơn vị và Lãnh đạo Hiệp hội sắp xếp kế hoạch nghỉ và thông báo cho người nghỉ biết trước thời điểm nghỉ một tháng.

2. Nghỉ việc riêng

2.1. Nghỉ việc riêng được hưởng lương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Ngoài ra, người lao động có thể nghỉ việc riêng không lương hoặc trừ vào ngày nghỉ chế độ hàng năm, nhưng không quá 05 ngày và phải báo cáo và được sự đồng ý của lãnh đạo quản lý trực tiếp.

3. Làm thêm giờ

Tất cả người lao động trong Hiệp hội được tổ chức làm thêm giờ trong các trường hợp: Phục vụ công tác theo yêu cầu của công việc chuyên môn, theo sự phân công của lãnh đạo và được sự nhất trí của Lãnh đạo Hiệp hội.

Điều 20. Quản lý và sử dụng tài sản chung

1. Trang bị vật dụng phục vụ công tác

Các đơn vị có nhu cầu trang bị vật tư, dụng cụ, máy móc thiết bị phục vụ công tác phải có văn bản dự trù nhu cầu cần trang bị gửi Văn phòng để trình Chủ tịch phê duyệt. Văn phòng có trách nhiệm mua sắm trang bị theo phê duyệt của Chủ tịch để trang bị cho các đơn vị.

2. Việc thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị nơi làm việc thực hiện theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

3. Quản lý và sử dụng xe ô tô con đi công tác

Sau mỗi chuyến công tác, lái xe phải ghi rõ số km và hành trình công tác vào sổ theo dõi; trưởng đoàn công tác phải chịu trách nhiệm và ký xác nhận về lộ trình xe, làm cơ sở để thanh quyết toán cho một chuyến công tác.

4. Quản lý và sử dụng điện thoại, máy vi tính, máy fax và các trang thiết bị khác

4.1. Máy điện thoại, máy vi tính, máy fax... trang bị trong các phòng làm việc của Hiệp hội phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, không được dùng cho công việc cá nhân.

4.2. Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc quản lý và sử dụng máy điện thoại, máy vi tính và các trang thiết bị khác trong đơn vị mình; chịu trách nhiệm cước phí điện thoại gọi với công việc riêng.

4.3. Máy điện thoại, máy Fax trang bị tại các đơn vị chỉ được sử dụng thông tin liên lạc vào công việc chung.

4.4. Hàng tháng, kế toán căn cứ hóa đơn báo nợ của cơ quan dịch vụ viễn thông, kiểm tra lại việc sử dụng, những trường hợp sử dụng ngoài quy định và xử dụng việc riêng thì yêu cầu người đó thanh toán cước phí.

4.5. Sử dụng điện chiếu sáng, quạt điện, máy điều hòa và nước sinh hoạt hợp lý và tiết kiệm.

Chương 5
XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Người lao động vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

1.1. Khiển trách;

1.2. Cảnh cáo;

1.3. Miễn nhiệm;

1.4. Buộc thôi việc.

2. Các hình thức kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với người lao động.

3. Tính chất và mức độ vi phạm của người lao động được xem xét khi bình bầu thi đua, khen thưởng của cá nhân, đơn vị.

4. Trường hợp người lao động của Hiệp hội vi phạm các quy định tại Quy chế này mà gây thiệt hại vật chất cho tổ chức, cá nhân liên quan thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Khen thưởng

Việc thực hiện quy định tại Quy chế này của người lao động được xem xét khi bình bầu thi đua khen thưởng của cá nhân, đơn vị.

Các quy định về khen thưởng có quy chế riêng.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng tổ chức phổ biến, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế hoạt động của Hiệp hội, báo cáo Lãnh đạo Hiệp hội.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Hiệp hội tại đơn vị mình.

3. Toàn thể người lao động có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Hiệp hội để tổng hợp báo cáo Chủ tịch quyết định bổ sung, sửa đổi./.

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Dương Văn Chiến